

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 15- 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Xuân Lợi

Bà: Đậu Thị Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phạm Hữu Th, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu T và bà Phạm Thị L; có vợ Đoàn Thị L1 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/8/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** ông Phùng Xuân H, sinh năm 1956 (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Anh: Phùng Tiến H, sinh năm 1989. (Là con ruột của người bị hại, được gia đình người bị hại ủy quyền tham gia tố tụng). Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L2, sinh năm 1963. (Là vợ của người bị hại). Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Gia K, sinh năm 1974. Địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút, ngày 08/5/2018 Phạm Hữu Th ở xã Q (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 73E1-081.16 lưu thông trên Quốc lộ 12A hướng Đông - Tây đi từ phường Q, thị xã B về nhà với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đi đến địa phận thôn P, xã Q, huyện Q, do chủ quan, lái xe trong điều kiện ban đêm trời tối và có nhiều xe ô tô bật đèn pha chiếu sáng lưu thông hướng ngược chiều từ Tây - Đông làm hạn chế tầm nhìn phía trước, nhưng Th đã thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, không giảm tốc độ khi tầm nhìn hạn chế nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 73K6 - 2478 do ông Phùng Xuân H (chở phía sau là cháu Phạm Tuấn V, sinh năm 2015) đang lưu thông phía trước cùng chiều làm hai phương tiện và người ngã xuống đường. Hậu quả ông Phùng Xuân H bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới. Sau đó chuyển vào cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 30/5/2018 thì tử vong. Cháu Phạm Tuấn V bị thương nhẹ, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm đâm va tương ứng trên mặt đường nhựa giữa hai phương tiện xe mô tô BKS 73E1-081.16 và xe mô tô BKS 73K6 - 2478 là ngay vị trí điểm đầu mảng cà trượt về phía Đông, thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển của hai phương tiện hướng Đông - Tây, vết cà trượt nằm trên mặt đường nhựa, chiều dài 8,65m, nơi rộng nhất 01cm, gồm các đoạn thẳng gần liền nhau có chiều hướng Đông - Tây và nhạt dần về phía Tây; điểm đầu mảng cà trượt cách mép đường bên phải theo chiều hướng Đông - Tây là 0,9m; điểm cuối mảng cà trượt nằm ngay dưới chân chống giữa của xe mô tô BKS 73K6 - 2478 và cách mép đường bên phải theo chiều hướng Đông - Tây là 2,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Điểm đâm va tương ứng để lại trên hai phương tiện là ngay tại vị trí lốp bánh trước bên trái, ốp nhựa phần đầu xe, cách mang nhựa hai bên của xe mô tô BKS 73E1 - 081.16 đã đâm va xiên ngang từ trái sang phải theo hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc với mặt ngoài lốc xe máy bên phải phần phía kim loại bảo vệ lốc máy, ống kim loại đập phanh (thắng) bên phải, cách mang bên phải của xe mô tô BKS 73K6-2478 dẫn đến tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/TT ngày 29/6/2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Trán thái dương phải có vết thương kích thước 3 x 0,1cm đã khâu bằng chỉ y tế. Tụ máu tổ chức dưới da vùng đầu trán thái dương, vỡ xương sọ trán phải dài 04cm, máu chảy qua đường vỡ xương. Nguyên nhân chết của tử thi Phùng Xuân H là do chấn thương sọ não, sốc chấn thương.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã thu giữ: 01chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 E1 - 081.16; 01 giấy phép lái xe mô tô số AD466376 mang tên Phạm Hữu Th do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng bình cấp ngày 17/10/2007; 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô

tô số 008948 cấp ngày 06/8/2012; 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô - xe máy số 3417050002813; 01 chứng minh nhân dân số 194312720 tất cả đều mang tên Phạm Hữu Th và 01 xe mô tô BKS 73K6 - 2478 của nạn nhân Phùng Xuân H và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 0033966, mang tên Nguyễn Trung Đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 E1 - 081.16 và 01 chứng minh nhân dân số 194312720 cho chủ sở hữu Phạm Hữu Th; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 K6 - 2478 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 0033966 cho anh Phùng Tiến H là con ruột nạn nhân Phùng Xuân H.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo Phạm Hữu Th và gia đình người bị hại ông Phùng Xuân H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản tiền chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 70.000.0000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*). Gia đình người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền theo thỏa thuận và làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì về mặt dân sự. Riêng cháu Phạm Tuấn V bị thương tích nhẹ, hiện nay sức khỏe đã ổn định và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ nên gia đình không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 45/VKS - TA của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q ngày 30/11/2018 đã truy tố Phạm Hữu Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Th từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ không ai có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS để trả lại giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô - xe máy cho bị cáo Phạm Hữu Th.

Đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự việc xảy ra là do rủi ro ngoài ý muốn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã quan tâm thăm hỏi gia đình và bồi thường đầy đủ tiền cấp cứu điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của gia đình, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các con còn nhỏ, bố thường xuyên đau ốm. Gia đình đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng bồi thường theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt và cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện làm ăn kinh tế, hỗ trợ vật chất cho gia đình và có thời gian quan tâm, thăm hỏi gia đình bị hại.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, do vô ý, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, cố gắng khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng, ông nội Phạm Ng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bác ruột Phạm Hồng Ph là Liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố thường xuyên bị bệnh nên cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, giáo dục tại địa phương để giúp đỡ gia đình và quan tâm, thăm hỏi đến gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Th đã khai nhận: Khoảng 19 giờ 25 phút, ngày 08/5/2018 bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 73E1-081.16 lưu thông trên Quốc lộ 12A hướng Đông - Tây để về nhà ở xã Q, với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đi đến địa phận thôn P, xã Q, huyện Q, do điều kiện ban đêm trời tối và có nhiều xe ô tô bật đèn pha chiếu sáng lưu thông hướng ngược chiều đã làm hạn chế tầm nhìn phía trước, nhưng bị cáo chủ quan, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, không giảm tốc độ khi tầm nhìn hạn chế nên lớp bánh trước bên trái, ốp nhựa phần đầu xe của bị cáo điều khiển đã đâm va vào mặt ngoài lốc xe máy bên phải của xe mô tô do ông do ông Phùng Xuân H điều khiển, chở phía sau là cháu Phạm Tuấn V đang lưu thông phía trước cùng chiều trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển của hai xe làm hai phương tiện và người ngã xuống đường. Hậu quả ông Phùng Xuân H bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện. Đến ngày 30/5/2018 thì tử vong. Cháu Phạm Tuấn V bị thương nhẹ, hai phương tiện hư hỏng nhẹ. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Phạm Hữu Th đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng

làm ông Phùng Xuân H tử vong. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy: Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, lẽ ra khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chủ quan nên đã vi phạm các quy định của luật giao thông đường bộ để xảy ra tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng, làm ông H tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của ông H, gây ảnh hưởng đến đời sống và tổn hại đến tinh thần của gia đình ông H, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả đối với gia đình bị hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên có khả năng tự rèn luyện, cải tạo tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không hành nghề kinh doanh liên quan đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản tiền chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 70.000.0000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*). Gia đình người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền theo thỏa thuận. Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận,

tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 E1 - 081.16 và 01 chứng minh nhân dân số 194312720 cho chủ sở hữu Phạm Hữu Th; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 K6 - 2478 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 0033966 cho anh Phùng Tiến H là con ruột nạn nhân Phùng Xuân H là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số AD466376; 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô số 008948 và 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô - xe máy số 3417050002813 đều mang tên Phạm Hữu Th là giấy tờ thuộc cá nhân của bị cáo và không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo Phạm Hữu Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Hữu Th 01 giấy phép lái xe số AD466376; 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe Mô tô, xe máy số 008948 và 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 3417050002813 đều mang tên Phạm Hữu Th.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Hữu Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

Bị cáo Phạm Hữu Th, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2019) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Viết Hải